

Bản án số: 122/2025/HS-PT

Ngày: 20-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang.

Các Thẩm phán:

- Bà Phạm Uyên Thy
- Ông Phan Thanh Nguyễn

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 56/2025/TLPT-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Lâm Thị T và Nguyễn Thị Kim H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 262/2024/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1) Lâm Thị T, sinh ngày 22/12/1976 tại Đồng Tháp; Thường trú: X Phó Đức Chính, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Y Phó Đức Chính, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Lâm Văn T1 (đã chết) và bà Mã Thị H1 (đã chết); Bị cáo có chồng tên Quách Khắc S và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2004); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2024, đến ngày 06/11/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

2) Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 05/6/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: X Lâm Văn Bền, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 (đã chết); Bị cáo có chồng tên Lê Văn V và có 02 con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1998); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2024, đến ngày 08/10/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

- *Người bào chữa:*

Ông Nguyễn Quốc B1 là luật sư của Công ty TNHH MTV Tân Việt Luật thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lâm Thị T – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 03/2024, Lâm Thị T và Nguyễn Thị Kim H thỏa thuận việc H là người đi bán số đề thắng thua bằng tiền cho các con bạc, sau đó sẽ chuyển lại cho T thầu đề để hưởng lợi. Để thu hút các con bạc, khi bán số đề, H sẽ chiết khấu cho con bạc 20% tiền mua đề, sau đó T sẽ chiết khấu cho H 24% trên tổng tiền bán đề mà H chuyển lại cho T. Ngoài việc được Lâm Thị T chiết khấu 4%, Nguyễn Thị Kim H còn được hưởng lợi thêm trên tiền mà con bạc thắng đề, cụ thể như sau: T trả 75.000 đồng (đã trừ tiền chiết khấu 4%) thì H trả cho con bạc 73.000 đồng, T trả 650.000 đồng (đã trừ tiền chiết khấu 4%) thì H trả cho con bạc 630.000 đồng, T trả 5.500.000 đồng (đã trừ tiền chiết khấu 4%) thì H trả cho con bạc 5.300.000 đồng, T trả 550.000 đồng (đã trừ tiền chiết khấu 4%) thì H trả cho con bạc 530.000 đồng.

Khoảng 14 giờ hàng ngày, Nguyễn Thị Kim H từ nhà X Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đi đến phường N, Quận 1 bán số đề cho các con bạc. Con bạc gặp trực tiếp thì đọc các số đề muốn mua cho H để H ghi lại, nếu không gặp thì nhắn tin qua số thuê bao 09099613XX của H. Sau đó H (sử dụng số thuê bao 09099613XX) nhắn tin nội dung phôi đề gồm: số đề, số tiền đánh đề, cách đánh, đài đánh cho T (sử dụng số thuê bao 0777019952). Sau đó T gửi lại tin nhắn (cũng nội dung như H đã gửi) để xác nhận thầu số đề. Sau khi có kết quả xổ số miền Nam cùng ngày, T tính tiền thắng thua của các phôi đề mà H đã gửi cho T rồi gặp, đưa tiền mặt cho H. H thanh toán tiền thắng, thua đề với con bạc. H đồng ý cho các con bạc nợ tiền mua đề, T cũng đồng ý cho H nợ số tiền mà T thầu đề của H. Sau khi có kết quả xổ số, tính thắng thua tiền đề thì mới thanh toán tiền với nhau, H thanh toán tiền với con bạc. Nguyễn Thị Kim H thường ghé vào quán nước của Nguyễn Yến B2 tại trước số 37 Lê Thị H Gấm, phường N, Quận 1 nên B2 biết H bán số đề và đã tham gia mua số đề, các con bạc khác không gặp được H thì gửi nhờ B2 mua

giúp từ H. Giữa H và B2 không có thỏa thuận, không chia vai trò và B2 không được hưởng lợi gì từ việc gửi bán số đề cho các con bạc giúp H.

T và H thống nhất cách thức đánh đề và cách tính thắng thua tiền mua, bán đề và sử dụng kết quả xổ số miền Nam vào lúc 16 giờ 30 phút hàng ngày để tính thắng thua với các con bạc. Các hình thức đánh đề gồm: Bao lô, xiù chủ, đầu đuôi, đá, đá xiên, đá vòng. Khi có người trúng số mà họ đã mua thì cách thức tính tiền như sau:

- Bao lô: Số có 02 chữ số mỗi đài có 18 lô (đối chiếu kết quả 02 số cuối từ giải 8 đến giải đặc biệt), số có 03 chữ số mỗi đài có 17 lô (đối chiếu kết quả 03 số cuối từ giải 7 đến giải đặc biệt), số có 04 số cuối mỗi đài có 16 lô (đối chiếu kết quả 04 số cuối từ giải 6 đến giải đặc biệt), con bạc phải mua hết cả lô. Khi đánh 1.000 đồng, đối với số có 02 chữ số, nếu thắng con bạc trúng 73.000 đồng, nếu thua phải trả 18.000 đồng (tuy nhiên T, H chiết khấu 20% nên thực trả 14.400 đồng); đối với số có 03 chữ số, nếu thắng con bạc trúng 630.000 đồng, nếu thua phải trả 17.000 đồng (T, H chiết khấu 20% nên thực trả 13.600 đồng); đối với số có 04 chữ số, nếu thắng con bạc trúng 5.300.000 đồng, nếu thua phải trả 16.000 đồng (T, H chiết khấu 20% nên thực trả 12.800 đồng).

- Xiù chủ: Con bạc mua số có 03 chữ số. So với kết quả của giải 7 và 03 chữ số cuối của giải đặc biệt, nếu trùng thì thắng và ngược lại. Khi đánh 1.000 đồng, nếu thắng con bạc trúng 630.000 đồng, nếu thua phải trả 1.000 đồng (T, H chiết khấu 20% nên thực trả 800 đồng) đối với mỗi số đã mua.

- Đánh đầu, đuôi: Con bạc mua số có 02 chữ số. So với kết quả của giải 8 và 02 chữ số cuối của giải đặc biệt, nếu trùng thì thắng và ngược lại. Khi đánh 1.000 đồng, nếu thắng con bạc trúng 73.000 đồng, nếu thua phải trả 1.000 đồng (T, H chiết khấu 20% nên thực trả 800 đồng) đối với mỗi số đã mua.

- Đá: Con bạc mua 02 con số có 02 chữ số ở 01 đài. So với 02 số cuối của tất cả các giải trong đài đã mua, nếu 02 số xổ cùng 01 đài thì thắng và ngược lại. Khi đánh 1.000 đồng, nếu thắng con bạc trúng 730.000 đồng, nếu thua phải trả 2.000 đồng (T, H chiết khấu 20% nên thực trả 1.600 đồng) đối với 02 số đã mua.

- Đá xiên, đá vòng: Con bạc sẽ mua ít nhất 02 con số có 02 chữ số (bắt buộc phải tính kết quả của 02 đài). So 02 số đã mua với tất cả các giải, nếu 02 số mà con bạc mua đều xổ ở một đài hoặc một đài xổ một con số thì thắng và ngược lại. Khi đánh 1.000 đồng con bạc trúng 530.000 đồng, nếu thua phải trả 2000 đồng (trừ 20% chiết khấu của H thì thực trả 1.600 đồng) đối với mỗi người đã mua 02 số đã mua.

Ngày 05/8/2024, Nguyễn Thị Kim H đã bán đề trực tiếp cho Nguyễn Yến B2 606.000 đồng, Nguyễn Quang T2 108.000 đồng, Huỳnh Văn Q 144.000 đồng, Lê Hoài N 432.000 đồng, Nguyễn Văn T3 648.000 đồng; bán qua tin nhắn cho “T cphê”, “Thủy giấy dép”, “Phương 1” (không rõ lai lịch) 182.000 đồng;

bán cho các con bạc nhờ Nguyễn Yên B2 gửi mua số đề (chưa rõ lai lịch) 2.608.000 đồng; bán cho các đối tượng khác (chưa rõ lai lịch) 2.278.000 đồng, tổng số tiền bán đề là 7.430.000 đồng. H đã chuyển phôi đề cho Lâm Thị T thầu đề với tổng số tiền là 5.994.000 đồng. Còn số phôi đề H giữ lại để tự tính tiền thắng thua với các con bạc là 1.436.000 đồng.

Khoảng 16 giờ ngày 05/8/2024, H đang cùng chồng là Lê Văn V di chuyển bằng xe mô tô biển kiểm soát 51Z1-7967 đến giao lộ Calmette – Nguyễn Công Trứ thì bị công an Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính, cả hai không xuất trình được giấy tờ nên được mời về trụ sở để làm rõ. Nguyễn Thị Kim H khai nhận việc bán số đề cho các con bạc trên địa bàn phường N, sau đó chuyển lại cho Lâm Thị T thầu đề để hưởng hoa H. Từ lời khai của Nguyễn Thị Kim H, qua kiểm tra các tin nhắn thể hiện phôi đề trong ngày 05/8/2024 do H cung cấp, cơ quan điều tra đã đưa Lâm Thị T và các đối tượng liên quan về trụ sở làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Lâm Thị T và Nguyễn Thị Kim H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Do chưa có kết quả số xổ ngày 05/8/2024 nên T, H chưa tính tiền thắng thua và thu, trả tiền với các con bạc. H chưa gặp B2 nên không biết ai nhờ gửi mua số đề giúp, không biết B2 đánh số nào, bao nhiêu tiền và chưa thu tiền mua đề từ B2 và các con bạc.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của những người liên quan với biên bản kiểm tra điện thoại, bản ảnh, biên bản nhận dạng, biên bản đối chất, xác nhận và diễn giải của T, H đối với các phôi đề cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Ông Lê Văn V khai nhận là chồng của H thỉnh thoảng đến đón H tại Quận 1 để chở về nhà ở Quận 7, không biết và không tham gia vào việc mua bán đề của H.

Lời khai của Lâm Thị T, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Yên B2, Nguyễn Quang T2, Huỳnh Văn Q, Lê Hoài N, Nguyễn Văn T3 phù hợp với nhau và phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được.

Tại Bản án số: 262/2024/HS-ST ngày 30/12/2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lâm Thị T 01 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2024 đến ngày 06/11/2024.

Xử phạt bổ sung bị cáo Lâm Thị T số tiền 20.000.000 đồng, để nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim H 01 năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2024 đến ngày 08/10/2024.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Kim H số tiền 20.000.000 đồng, để nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, bị cáo Lâm Thị T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, bị cáo Nguyễn Thị Kim H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Lâm Thị T, Nguyễn Thị Kim H giữ nguyên nội dung kháng cáo như đã nêu trên. Các bị cáo cùng thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề, với số tiền dùng đánh bạc là 7.430.000 đồng, xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo để tiếp tục đi làm, chăm sóc gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, đồng thời trong giai đoạn xét xử phúc thẩm đã tự nguyện nộp lại số tiền phạt bổ sung và số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, qua đó thể hiện thái độ ăn năn hối cải của từng bị cáo. Xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Luật sư Nguyễn Quốc B1 bào chữa cho bị cáo Lâm Thị T trình bày: Luật sư thống nhất về tội danh và điều khoản mà bản án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo T. Tuy nhiên, mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nghiêm khắc. Bởi, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, xét xử thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện đã nộp lại toàn bộ số tiền phạt của bản án sơ thẩm cũng

như số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang chăm sóc con nhỏ, cH điều trị bệnh ung thư. Từ đó, luật sư đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, giảm nhẹ hơn nữa mức hình phạt đối với bị cáo T và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo Lâm Thị T đồng ý quan điểm bào chữa của luật sư và không bào chữa bổ sung.

- Bị cáo Nguyễn Thị Kim H không tham gia tranh luận mà chỉ xin xem xét được áp dụng hình phạt không cách ly khỏi đời sống xã hội để tiếp tục điều trị bệnh tăng tiểu cầu nguyên phát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lâm Thị T, Nguyễn Thị Kim H về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân Quận 1, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 1, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của các bị cáo Lâm Thị T, Nguyễn Thị Kim H tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

[3.1] Từ khoảng tháng 3/2024, Lâm Thị T và Nguyễn Thị Kim H thỏa thuận cùng nhau đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề, thắng thua bằng tiền. Theo đó, T giữ vai trò là người thầu đề, còn H giữ vai trò là người bán số đề hằng ngày cho các con bạc rồi chuyển lại tiền bán số đề cho T để hưởng lợi. Để thu hút người chơi tham gia mua bán số đề, H sẽ chiết khấu cho người chơi đề 20% trên tổng số tiền đánh bạc, còn T sẽ chiết khấu cho H 24% trên tổng số tiền mua bán số đề mà H chuyển lại cho T. Ngoài ra, H còn hưởng lợi thêm từ khoản tiền của các con bạc thắng bạc.

[3.2] Vào ngày 05/8/2024, Nguyễn Thị Kim H đã bán số đề cho các con bạc Nguyễn Yên B2, Nguyễn Quang T2, Huỳnh Văn Q, Lê Hoài N, Nguyễn Văn T3 và một số đối tượng không rõ lai lịch, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.430.000 đồng. Sau đó, H chuyển tiếp phôi đề, với số tiền đánh bạc 5.994.000 đồng cho T và giữ lại số tiền đánh bạc 1.486.000 đồng để tự chung chi thắng, thua với các con bạc. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi H đang ở giao lộ Calmette - Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng Công an Quận 1 phát hiện và bắt quả tang hành vi mua bán số đề như đã nêu trên.

[3.3] Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 262/2024/HS-ST ngày 30-12-2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo T, H về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Lâm Thị T, Nguyễn Thị Kim H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính đúng đắn, ổn định của trật tự công cộng nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm mà các bị cáo thực hiện. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cũng xem xét đến tính chất, vai trò đồng phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo.

[4.1] Về tính chất, vai trò đồng phạm của từng bị cáo: Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn, do các bị cáo T, H cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó bị cáo T giữ vai trò là người khởi xướng, thầu đề, với số tiền dùng đánh bạc là 5.994.000 đồng. Bị cáo H giữ vai trò là người mua, bán số đề, trực tiếp chung chi thắng thua với người chơi đề, với số tiền dùng đánh bạc là 7.430.000 đồng nên bị cáo T giữ vai trò đồng phạm cao hơn so với bị cáo H khi cùng thực hiện tội phạm.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, xét xử có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo H đang điều trị bệnh tăng tiểu cầu nguyên phát, đang điều trị xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày hàng ngày nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.4] Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo T, H đã tự nguyện nộp lại số tiền cấp sơ thẩm tuyên phạt bổ sung và tiền dùng đánh bạc tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Xét đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên được cấp phúc thẩm ghi nhận, áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.5] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội nên được xem là người có nhân thân tốt khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.6] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và nhân thân của từng bị cáo như đã nêu trên thì mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù đối với bị cáo Lâm Thị T và mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim H cùng về tội “Đánh bạc” mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là phù hợp nên xét không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo T, H. Đối với nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và là đồng phạm trong vụ án có tính chất giản đơn. Đồng thời, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, trong đó có tình tiết mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, có đủ các điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Lập luận trên đây cũng là căn cứ chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận một phần quan điểm đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo đã trình bày tại phiên tòa phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lâm Thị T, Nguyễn Thị Kim H, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

- Xử phạt bị cáo Lâm Thị T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lâm Thị T cho Ủy ban nhân dân Phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung bị cáo Lâm Thị T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim H 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim H cho Ủy ban nhân dân phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Kim H số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Lâm Thị T nộp lại số tiền 5.994.000 (năm triệu chín trăm chín mươi bốn ngàn) đồng, dùng đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim H nộp lại số tiền 1.486.000 (một triệu bốn trăm tám mươi sáu ngàn) đồng, dùng đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước.

Ghi nhận các bị cáo Lâm Thị T, Nguyễn Thị Kim H đã thi hành xong hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp của bản án sơ thẩm theo Biên lai nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015055 ngày 18/3/2025, số 0014955 ngày 11/3/2025, số 0015056 ngày 18/3/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 1; (2)
- P.V06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- THADS Quận 1; (1)
- TAND Quận 1; (2)
- Công an Quận 1; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang

